

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3511/QĐ-ĐHTL ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy lợi)

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			30								
I.1	Lý luận chính trị	Political Subjects			13								
1	Pháp luật đại cương	General Law	GEL111	Luật	2	2							
2	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	MLP121	Mác-Lênin	3		3						
3	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economy	MLPE222	Mác-Lênin	2			2					
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science Socialism	SCSO232	Mác-Lênin	2				2				
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2					2			
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Thought	HCMT354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2						2		
I.2	Kỹ năng	Skills			3								
7	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	Soft Skills and Entrepreneurship	SSE111	Phát triển kỹ năng	3	3							
I.3	Khoa học tự nhiên	Natural Science			5								
8	Toán cho các nhà kinh tế	Mathematics for Economists	MAEC112	Toán học	3	3							
9	Nhập môn xác suất thống kê	Introduction to Probability and Statistic	MATH253	Toán học	2		2						
I.4	Tin học	Informatics			3								
10	Kỹ năng số và Khai thác AI	Digital Skills and AI Utilization	CSE105	Tin học và Kỹ thuật tính toán	3	3							
I.5	Ngoại ngữ	Foreign Language			6								
11	Tiếng Anh 1	English 1	ENG213	Tiếng Anh	3			3					
12	Tiếng Anh 2	English 2	ENG224	Tiếng Anh	3				3				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
I.6	Giáo dục quốc phòng	National Defence Education			165t	8*							
I.7	Giáo dục thể chất	Physical Education			3*	1*	1*	1*					
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			100								
II.1	Kiến thức cơ sở	Foundation Knowledge			38								
1	Kiến thức cơ sở khối ngành	Foundational Subjects of the field			16								
13	Nguyên lý kinh tế vi mô	Principles of Microeconomics	ECON102	Kinh tế	3	3							
14	Nguyên lý kinh tế vĩ mô	Principles of Macroeconomics	ECON103	Kinh tế	3		3						
15	Quản trị học	Management	BACU101	Quản trị kinh doanh	2	2							
16	Tài chính - Tiền tệ	Basics of Money and Finance	ACC101	Tài chính	2			2					
17	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	ACC102	Kế toán	3			3					
18	Marketing căn bản	Principles of Marketing	BACU102	Quản trị kinh doanh	3			3					
2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			22								
19	Thương mại điện tử căn bản	Fundamentals of Electronic Commerce	BACU206	Thương mại điện tử	3		3						
20	Nguyên lý thống kê	Principles of Statistics	BACU203	Quản trị kinh doanh	3		3						
21	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh tế và kinh doanh	Application of Artificial Intelligence in Economics and Business	AIEB325	Kinh tế và Kinh doanh số	3		3						
22	Luật thương mại	Commercial Law	ELAW204	Luật	2			2					
23	Khởi nghiệp	Business Startup	BAEU201	Quản trị kinh doanh	2			2					
24	Kinh doanh quốc tế	International Business	BACU207	Quản trị kinh doanh	3				3				
25	Tiếng Anh thương mại	Business English	BACU318	Quản trị kinh doanh	3				3				
26	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	ACC401	Kế toán	3				3				
II.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành	Core Units			62								
1	Các học phần bắt buộc	Compulsory Units			34								
27	Quản trị tác nghiệp 1	Operation Management 1	BACU411	Quản trị kinh doanh	3				3				

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
28	Quản trị nguồn nhân lực	Human Resource Management	BACU209	Quản trị kinh doanh	3					3			
29	Quản trị truyền thông	Communication Management	BAMA405	Quản trị kinh doanh	3					3			
30	Quản trị tác nghiệp 2	Operation Management 2	BACU412	Quản trị kinh doanh	3					3			
31	Quản trị phân phối và bán hàng	Distribution and Sales Management	BAMA403	Quản trị kinh doanh	3						3		
32	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Financial Management	ACC103	Tài chính	3						3		
33	Quản trị chất lượng	Quality Management	BACU314	Quản trị kinh doanh	3						3		
34	Quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng	Logistics and Supply Chain Management	BACU403	Quản trị kinh doanh	3						3		
35	Đề án phát triển kinh doanh bền vững	Sustainable Business Development Project	SBDP413	Quản trị kinh doanh	2						2		
36	Quản trị chiến lược	Strategy Management	BACU316	Quản trị kinh doanh	3							3	
37	Quản trị đổi mới sáng tạo	Innovation Management	BACU414	Quản trị kinh doanh	3							3	
38	Quản trị rủi ro	Risk Management	BAEU308	Quản trị kinh doanh	2							2	
2	Các học phần tự chọn	Selective Units			18					7	2	9	
39	Kỹ năng đàm phán	Negotiation Skills	NS214	Phát triển kỹ năng	2					2			
40	Thị trường chứng khoán	Securities Market	ACC418	Tài chính	2					2			
41	Kinh tế lượng	Econometrics	ECON207	Kinh tế	2					2			
42	Ứng dụng lý thuyết trò chơi trong kinh doanh	Applied Game Theory in Business	BAEU202	Quản trị kinh doanh	2					2			
43	Quản lý nhà nước về kinh tế	State Management in Economy	SMIE412	Kinh tế xây dựng	2					2			

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
44	Quản trị nội dung và chăm sóc website	Content Management and Website Administration	BAEC404	Quản trị kinh doanh	3					3			
45	Chiến lược, kế hoạch và dự án thương mại điện tử	E-Commerce Strategy, Plan and Project	ESPP411	Thương mại điện tử	3					3			
46	Tác nghiệp thương mại điện tử	E-Commerce Operations	ECOP411	Thương mại điện tử	3					3			
47	Quản lý đầu tư xây dựng	Construction Investment Management	CET440	Công nghệ và quản lý xây dựng	3					3			
48	Quản lý dự án	Project Management	PJM322	Kinh tế xây dựng	2						2		
49	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate Culture	BAEU305	Quản trị kinh doanh	2						2		
50	Phát triển kỹ năng quản trị	Developing Management Skills	DMS422	Phát triển kỹ năng	2						2		
	Định hướng chuyên sâu kinh doanh quốc tế	Specialization in International Business			9							9	
51	Giao dịch thương mại quốc tế	International Trade Transactions	BAIB302	Quản trị kinh doanh	3							3	
52	Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương	Freight Forwarding and Insurance in Foreign Trade	BAIB403	Quản trị kinh doanh	3							3	
53	Thanh toán và tài trợ ngoại thương	Payment and Finance for International Trade	BAIB408	Quản trị kinh doanh	3							3	
	Định hướng chuyên sâu truyền thông thương hiệu	Specialization in Communication and Brand			9							9	
54	Hành vi người tiêu dùng	Consumer Behaviour	BAMA301	Quản trị kinh doanh	3							3	
55	Chiến lược và công nghệ marketing	Marketing Strategy and Technology	BAMA409	Quản trị kinh doanh	3							3	
56	Quản trị thương hiệu	Brand Management	BAMA406	Quản trị kinh doanh	3							3	

TT	Học phần (Tiếng Việt)	Học phần (Tiếng Anh)	Mã Học phần	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	HK 1	HK 2	HK 3	HK 4	HK 5	HK 6	HK 7	HK 8
	Định hướng chuyên sâu kinh doanh thông minh	Specialization in Smart Business			9							9	
57	Thực quan hóa dữ liệu	Data Visualization	DV321	Kinh tế và Kinh doanh số	3							3	
58	Chuyển đổi số doanh nghiệp	Enterprise Digital Transformation	EDT445	Quản trị kinh doanh	3							3	
59	Thực hành kinh doanh thông minh	Practice of Smart Business	PSB446	Quản trị kinh doanh	3							3	
3	Thực tập và học phần tốt nghiệp	Internship and Graduation Thesis			10								10
3.1	Thực tập tốt nghiệp	Graduate Internship	BACU416	Quản trị kinh doanh	3								3
3.2	Học phần tốt nghiệp	Graduate Thesis	BACU417	Quản trị kinh doanh	7								7
	Tổng cộng (I + II)				130	16	17	17	17	18	18	17	10